

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 593/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04-6-2019

V/v thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 578/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 57/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Châu Thị Kim N, sinh năm 1977

Địa chỉ: 260/61 đường P, phường H, quận T, Tp.H

- Đại diện do bà N ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T (có mặt)

Địa chỉ: 537 đường B, phường 10, Quận 11, Tp.H

2. Bị đơn: Ông Đinh Tiến Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: 114/4A tổ 20, ấp T, xã B, huyện H, Tp.H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Châu Thị Kim N có đại diện là ông Nguyễn Quốc T trình bày:

Theo Quyết định số 178/2011/CNTT-HNGĐ-ST ngày 07/6/2011 của Tòa án nhân dân Quận 10, Tp.H, bà N và ông Đ ly hôn, con chung của bà N và ông Đ có 02 trẻ tên Đinh Hoàng Trúc P (sinh ngày 23/9/2009) và Đinh Hoàng Ngân T (sinh ngày

04/4/2004), hai bên đã thỏa thuận trẻ P giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T, không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Hiện nay bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng trẻ P. Còn trẻ T hiện nay học lớp 9 tại Trường THCS N (Quận 12) và đang cư ngụ tại địa chỉ 114/4A tổ 20, ấp T, xã B, huyện H, Tp.H với ông bà nội. Theo bà N được biết ông Đ hiện nay đã có gia đình riêng và không thường xuyên sinh sống tại địa chỉ 114/4A tổ 20, ấp T, xã B, huyện H, Tp.H. Do vậy, để đảm bảo việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, bà N đề nghị Tòa án xem xét giao trẻ Đinh Hoàng Ngân T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà N và ông Đ có thể thỏa thuận với nhau về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con, tuy nhiên ông Đ vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Châu Thị Kim N khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Bị đơn ông Đinh Tiến Đ hiện đăng ký thường trú trên địa bàn huyện H, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Ông Đinh Tiến Đ (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[3] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa cho thấy Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định do Bộ Luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn ông Đinh Tiến Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về nội dung:

Bà Châu Thị Kim N và ông Đinh Tiến Đ có 02 con chung là trẻ Đinh Hoàng Trúc P (sinh ngày 23/9/2009) và Đinh Hoàng Ngân T (sinh ngày 04/4/2004). Căn cứ Quyết định số 178/2011/CNTT-HNGĐ-ST ngày 07/6/2011 của Tòa án nhân dân Quận 10, Tp.H về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự thể hiện bà N và ông Đ thỏa thuận phân con chung là giao trẻ Trúc P cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, còn ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Ngân T, không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Sau ly hôn trẻ Trúc P do bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, còn trẻ Ngân T hiện nay học lớp 9 tại Trường THCS N (Quận 12) và đang sống chung với ông bà nội tại địa chỉ 114/4A tổ 20, ấp T, xã B, huyện H, Tp.H. Phía bà N trình bày hiện nay ông Đ đã có gia đình riêng và không thường xuyên sinh sống tại địa chỉ 114/4A tổ 20, ấp T, xã B, huyện H, Tp.H, hiện nay ông Đ không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Ngân T. Trẻ T là con gái trong giai đoạn trưởng thành cần sự quan tâm gần gũi chia sẻ từ phía người mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2018 cháu T trình bày hiện đang sống chung với ông bà nội tại địa chỉ 114/4A tổ 20, ấp T, xã B, huyện H, Tp.H và có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Mặt khác, tại Phiếu yêu cầu xác minh ngày 22/5/2019 của Công an xã B thể hiện ông Đinh Tiến Đ có đăng ký thường trú tại địa chỉ 114/4A tổ 20, ấp T, xã B, huyện H, Tp.H nhưng hiện nay ông Đ không cư ngụ tại địa chỉ này. Tại địa chỉ 114/4A tổ 20, ấp T, xã B, huyện H, Tp.H hiện nay chỉ có 03 nhân khẩu thực tế cư trú gồm ông Đinh Văn V (cha của ông Đ), bà Mai Thị L (mẹ của ông Đ) và cháu Đinh Hoàng Ngân T (con của ông Đ).

Do đó, xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con, việc bà N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi trẻ Ngân T là phù hợp với lợi ích của con và có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, cần giao trẻ Ngân T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà N không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng tiền nuôi con, do đó tạm ngưng cấp dưỡng tiền nuôi con đối với ông Đ cho đến khi bà N có đơn yêu cầu.

[5] Về án phí sơ thẩm: yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị

đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 68, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị Kim N:

1.1. Giao con chung là trẻ Đinh Hoàng Ngân T, sinh ngày 04/4/2004 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm ngưng cấp dưỡng tiền nuôi con đối với ông Đ cho đến khi bà N có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

1.2. Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con này thay thế Quyết định số 178/2011/CNTT-HNGĐ-ST ngày 07/6/2011 của Tòa án nhân dân Quận 10, Tp.H về phần con chung đối với trẻ Đinh Hoàng Ngân T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Đinh Tiến Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho bà Châu Thị Kim N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0018580 ngày 06/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKDND H.Học Môn;
- Chi cục THADS H.Học Môn;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh